

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CỤC CÔNG NGHỆ TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 999 /CNTH6
V/v Bổ sung thành viên gián tiếp
hệ thống TTLNH

Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam;
- Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước;
- Các thành viên Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Căn cứ Thông tư số 23/2010/TT-NHNN ngày 09/11/2010 quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên Ngân hàng;

Xét đề nghị của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam tại Công văn số 5422/NHNo – TTTT ngày 22/07/2016, Ban điều hành Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng chấp thuận cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam đăng ký bổ sung **thành viên gián tiếp** tham gia hệ thống TTLNH từ ngày **01/08/2016** (danh sách đính kèm).

Đề nghị Ông (Bà) Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam thông báo và chỉ đạo đơn vị tham gia thực hiện. Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, xin liên hệ Bộ phận Helpdesk - Cục Công nghệ tin học (ĐT: 04.32595986; Email: hotrotinhoc@sbv.gov.vn, itdb_service@sbv.gov.vn; Fax: 04.37733413) hoặc Chi cục Công nghệ tin học (ĐT: 08.38223445 - Số máy lẻ 104; Email: itdb.hcm_service@sbv.gov.vn; Fax: 08.38223935) để cùng phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các NHNN Chi nhánh tỉnh, T/P;
- Các NHTM thành viên (đề nghị sao gửi các Chi nhánh thuộc đơn vị đã tham gia TTLNH);
- BLĐ, Phòng KT1, QLTT, ANTT, Chi cục – Cục CNTH;
- Lưu VP, CNTH.



**DANH SÁCH BỔ SUNG ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN GIÁN TIẾP
HỆ THỐNG THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG**

STT	TÊN CHI NHÁNH	MÃ NGÂN HÀNG
Thành Phố Hà Nội		
1	Agribank Chi nhánh Huyện Phúc Thọ, Hà Nội	01204021
2	Agribank Chi nhánh Huyện Thanh Oai, Hà Nội	01204039
3	Agribank Chi nhánh Huyện Mỹ Đức, Hà Nội	01204040
4	Agribank Chi nhánh Huyện Ứng Hòa, Hà Nội	01204041
5	Agribank Chi nhánh Huyện Quốc Oai, Hà Nội	01204043
6	Agribank Chi nhánh Huyện Thạch Thất, Hà Nội	01204047
Tỉnh Lào Cai		
7	Agribank Chi nhánh Huyện Bắc Hà, Lào Cai	10204002
8	Agribank Chi nhánh Kim Tân, Lào Cai	10204003
9	Agribank Chi nhánh Huyện Mường Khương, Lào Cai	10204004
10	Agribank Chi nhánh Cam Đường, Lào Cai	10204005
11	Agribank Chi nhánh Huyện Văn Bàn, Lào Cai	10204006
12	Agribank Chi nhánh Huyện Bảo Yên, Lào Cai	10204007
13	Agribank Chi nhánh Huyện Bảo Thắng, Lào Cai	10204008
14	Agribank Chi nhánh TP Lào Cai, Lào Cai	10204009
15	Agribank Chi nhánh Huyện Bát Xát, Lào Cai	10204010
16	Agribank Chi nhánh Huyện Sa Pa, Lào Cai	10204011
17	Agribank Chi nhánh Cốc Lếu, Lào Cai	10204012
18	Agribank Chi nhánh Kim Thành, Lào Cai	10204013
Tỉnh Sơn La		
19	Agribank Chi nhánh Huyện Mường La, Sơn La	14204002
20	Agribank Chi nhánh Huyện Thuận Châu, Sơn La	14204003
21	Agribank Chi nhánh Huyện Quỳnh Nhai, Sơn La	14204004
22	Agribank Chi nhánh Huyện Sông Mã, Sơn La	14204005
23	Agribank Chi nhánh Huyện Phù Yên, Sơn La	14204006
24	Agribank Chi nhánh Huyện Bắc Yên, Sơn La	14204007
25	Agribank Chi nhánh Thành phố Sơn La, Sơn La	14204008
26	Agribank Chi nhánh Huyện Mộc Châu, Sơn La	14204009
27	Agribank Chi nhánh Huyện Yên Châu, Sơn La	14204010
28	Agribank Chi nhánh Huyện Mai Sơn, Sơn La	14204011
Tỉnh Bắc Giang		
29	Agribank Chi nhánh Huyện Việt Yên, Bắc Giang	24204002
30	Agribank Chi nhánh Xương Giang, Bắc Giang	24204003
31	Agribank Chi nhánh Huyện Tân Yên, Bắc Giang	24204004
32	Agribank Chi nhánh KCN Đình Trám, Bắc Giang	24204005
33	Agribank Chi nhánh TP Bắc Giang, Bắc Giang	24204006
34	Agribank Chi nhánh Huyện Lục Nam, Bắc Giang	24204007

STT	TÊN CHI NHÁNH	MÃ NGÂN HÀNG
35	Agribank Chi nhánh Bồ Hạ, Bắc Giang	24204008
36	Agribank Chi nhánh Huyện Yên Dũng, Bắc Giang	24204009
37	Agribank Chi nhánh Huyện Yên Thế, Bắc Giang	24204010
38	Agribank Chi nhánh Huyện Lục Ngạn, Bắc Giang	24204011
39	Agribank Chi nhánh Huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang	24204012
40	Agribank Chi nhánh Huyện Lạng Giang, Bắc Giang	24204013
41	Agribank Chi nhánh Huyện Sơn Động, Bắc Giang	24204014
	Tỉnh Hà Nam	
42	Agribank Chi nhánh Huyện Bình Lục, Hà Nam	35204002
43	Agribank Chi nhánh Huyện Thanh Liêm, Hà Nam	35204003
44	Agribank Chi nhánh Huyện Duy Tiên, Hà Nam	35204004
45	Agribank Chi nhánh Huyện Kim Bảng, Hà Nam	35204005
46	Agribank Chi nhánh Thành phố Phủ Lý, Hà Nam	35204006
47	Agribank Chi nhánh Huyện Lý Nhân, Hà Nam	35204007
	Tỉnh Ninh Bình	
48	Agribank Chi nhánh Huyện Hoa Lư, Ninh Bình	37204002
49	Agribank Chi nhánh Huyện Nho Quan, Ninh Bình	37204003
50	Agribank Chi nhánh Huyện Yên Khánh, Ninh Bình	37204004
51	Agribank Chi nhánh Huyện Yên Mô, Ninh Bình	37204005
52	Agribank Chi nhánh Huyện Kim Sơn, Ninh Bình	37204006
53	Agribank Chi nhánh Huyện Gia Viễn, Ninh Bình	37204007
54	Agribank Chi nhánh Sông Vân, Ninh Bình	37204008
55	Agribank Chi nhánh TP Ninh Bình, Ninh Bình	37204009
56	Agribank Chi nhánh TP Tam Điệp, Ninh Bình	37204010
57	Agribank Chi nhánh Khu vực Bình Minh, Ninh Bình	37204011
58	Agribank Chi nhánh Khu vực Rịa, Ninh Bình	37204012
59	Agribank Chi nhánh Khu vực Gián Khẩu, Ninh Bình	37204013
	Tỉnh Ninh Thuận	
60	Agribank Chi nhánh TP Phan Rang, Ninh Thuận	58204002
61	Agribank Chi nhánh Huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận	58204003
62	Agribank Chi nhánh Huyện Ninh Hải, Ninh Thuận	58204004
63	Agribank Chi nhánh Huyện Ninh Phước, Ninh Thuận	58204005
64	Agribank Chi nhánh Tháp Chàm, Ninh Thuận	58204006
65	Agribank Chi nhánh Huyện Bác Ái, Ninh Thuận	58204007
66	Agribank Chi nhánh Đông Mỹ Hải, Ninh Thuận	58204008
	Tỉnh Bình Phước	
67	Agribank Chi nhánh Tân Thành, Bình Phước	70204002
68	Agribank Chi nhánh Huyện Đồng Phú, Bình Phước	70204003
69	Agribank Chi nhánh Đức Liễn, Bình Phước	70204004
70	Agribank Chi nhánh Đa Kì, Bình Phước	70204005
71	Agribank Chi nhánh Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	70204006
72	Agribank Chi nhánh Huyện Phước Long, Bình Phước	70204007
73	Agribank Chi nhánh Huyện Bù Đăng, Bình Phước	70204008
74	Agribank Chi nhánh Huyện Bù Đốp, Bình Phước	70204009

STT	TÊN CHI NHÁNH	MÃ NGÂN HÀNG
75	Agribank Chi nhánh Bù Nho, Bình Phước	70204010
76	Agribank Chi nhánh Lộc Hiệp, Bình Phước	70204011
77	Agribank Chi nhánh Thị xã Đồng Xoài, Bình Phước	70204012
78	Agribank Chi nhánh Huyện Chơn Thành, Bình Phước	70204013
79	Agribank Chi nhánh Phú Riềng, Bình Phước	70204014
80	Agribank Chi nhánh Phước Bình, Bình Phước	70204015
81	Agribank Chi nhánh Huyện Bình Long, Bình Phước	70204016
82	Agribank Chi nhánh huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	70204017
83	Agribank Chi nhánh huyện Hớn Quản, Bình Phước	70204018
	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
84	Agribank Chi nhánh Huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu	77204003
85	Agribank Chi nhánh Huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu	77204004
86	Agribank Chi nhánh KCN Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu	77204005
87	Agribank Chi nhánh Huyện Long Điền, Bà Rịa Vũng Tàu	77204006
88	Agribank Chi nhánh Huyện Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu	77204007
89	Agribank Chi nhánh Huyện Đất Đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu	77204008
	Tỉnh Kiên Giang	
90	Agribank Chi nhánh U Minh Thượng, Kiên Giang	91204019